

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CX
TỈNH HT

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày: 19/10 /2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM X TỈNH HÀ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thị M T**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn T – Ông Dương Hữu T**

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông: Lê Hồng D**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị L**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm X mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 24/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/HSST - QĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Chu Văn Th**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1991; Quê quán: Xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Hưng N, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Chu Văn L; Sinh năm 1964; Con bà: Hà Thị L; Sinh năm 1965; Hiện cả bố và mẹ đều làm ruộng và trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Anh chị em ruột có hai người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị H; Sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Con: có 01 đứa, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/8/2016 bị Công an huyện Cẩm X xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Chu Văn Th về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 21/QĐ-XPHC.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 16/6/2018 đến ngày 19/6/2018 bị khởi tố và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà T cho đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Văn L, sinh ngày 22/2/1964, trú tại Thôn Hưng N, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đặng Văn Ng, sinh năm 1964, trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, vắng mặt

* Trợ giúp pháp lý cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc T, trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà T, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 16/6/2018, tại Khách sạn Giếng V, thuộc địa phận Tổ dân phố 15, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, Tổ tuần tra Công an huyện Cẩm X đã bắt quả tang Chu Văn Th đang cất giấu một gói nilon bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong túi quần. Sau khi bị bắt giữ, Chu Văn Th khai nhận đó là ma túy đá, Thăng mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra Chu Văn Th khai nhận: khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 16/6/2018, Chu Văn Th mượn xe mô tô Biển kiểm soát 38P1-378.22 của bố là Chu Văn L đi đến thị trấn Cẩm X để xem bóng đá. Khi đi đến ngã tư (giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường đi Thị trấn Thiên C và đường đi chợ Hội), Th nhìn thấy Tô Quang S (sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T) đang đứng bên đường. Do bị nghiện ma túy và biết Tô Quang S có ma túy bán nên Thăng đi lại hỏi Tô Quang S “anh có đồ không bán cho em 300.000 đồng” (ý là hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá) thì Sơn trả lời là “có”. Tiếp đó, Chu Văn Th lấy 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ra trả cho Tô Quang S và Tô Quang S bảo Chu Văn Th đi đến khách sạn Giếng V tìm ở dãy bồn trồng hoa nằm bên trái cầu thang của sảnh đi lên khách sạn thì sẽ thấy. Chu Văn Th đi đến khách sạn Giếng V và làm theo lời hướng dẫn của Tô Quang S nhưng không tìm thấy ma túy, nên Th lấy xe máy đi tìm Tô Quang S để hỏi vị trí để ma túy. Khi đi đến ngã tư gần khách sạn Giếng V thì Chu Văn Th gặp Tô Quang S, S bảo Th quay lại tìm kỹ là sẽ thấy. Chu Văn Th quay lại khách sạn Giếng V, đi lại dãy bồn trồng hoa phía bên trái cầu thang tìm ma túy thì thấy trên thành bồn trồng hoa có 01 vỏ bao thuốc lá Th L, Chu Văn Th cầm vỏ bao thuốc lá Thăng L lên dùng tay bóp nhẹ thì thấy cộm cộm, biết bên trong vỏ bao thuốc lá có ma túy đá nên Chu Văn Th bỏ bao thuốc lá vào túi quần bên phải của mình rồi đi ra lấy xe máy để về. Khi Chu Văn Th vừa ra đến sảnh của khách sạn Giếng V thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Cẩm X bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của Chu Văn Th một vỏ bao thuốc lá bên trong chứa gói chất tinh thể rắn màu trắng, Chu Văn Th khai nhận đó là ma túy đá, mua về để sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm X đã niêm phong và trưng cầu giám định gói tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Chu Văn Th. Tại Kết luận giám định số 80/GĐMT-PC54, ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà T kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Chu Văn Th là Methamphetamine, có khối lượng 0,6767 gam.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm X đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 01 (một) gói Methamphetamine có khối lượng 0,6538 gam đã đóng gói niêm phong), hiện chưa xử lý; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long”, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong chứa một bọc giấy màu trắng, hiện chưa xử lý; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware anphal, màu đen trắng, biển kiểm soát 38P1-378.22 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Chu Văn Long.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 25/CT- VKSCX ngày 21/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X đã truy tố Chu Văn Th về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1, điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, điều 249 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Chu Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2018. Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đã phân tích về nguyên nhân phát sinh tội phạm, các điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, và nêu hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay là rất khó khăn nhưng do bạn bè rủ rê dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 54, điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm khoản 1 điều 3 NQ 41, NQ 02 xem xét cân nhắc cho bị cáo mức án thấp nhất, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Th: Bị cáo đã nhận thức được hành vi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được về với gia đình và xã hội, làm ăn lương thiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm X, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ng-ời làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở để xác định: Do bị nghiện ma túy, nên khoảng 21 giờ 10 phút ngày 16/6/2018, Chu Văn Th gặp và hỏi mua của Tô Quang S 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ma túy đá để về sử dụng thì Sơn đồng ý bán. Sau khi nhận tiền, Tô Quang S chỉ vị trí cất giấu ma túy đá tại khách sạn Giếng V, thuộc địa phận Tổ dân phố 15, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T và bảo Chu Văn Th đi đến đó lấy ma túy đá. Chu Văn Th đi xe máy đến khách sạn Giếng V lấy được chất ma túy đá bỏ trong vỏ bao thuốc lá Th L cất vào trong túi quần bên phải để đưa về sử dụng. Khi Th chuẩn bị ra về, đã bị Tổ tuần tra Công an huyện Cẩm X phát hiện và bắt quả tang Chu Văn Th đang tàng trữ trái phép 0,6767 gam Methamphetamine trong túi quần bên phải của mình. Trong vụ án này chỉ có một mình Chu Văn Th thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,6767 gam Methamphetamine trong túi quần của Chu Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy việc truy tố và xét xử bị cáo Chu Văn Th theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng nguyên tắc, đúng tội, không oan sai. Hành vi phạm tội của Chu Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách độc quyền quản lý sử dụng của Nhà nước về Ma túy và phạm tội với lỗi cố ý. Ma túy là loại độc dược gây nghiện, từ việc gây nghiện ma túy có thể gây hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến nhân cách đạo đức con người, sự phát triển giới tính và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tư tưởng lo lắng, hoang mang cho nhân dân ở địa phương, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Nhất là trong thời điểm hiện nay, tệ nạn ma túy đang là nỗi ám ảnh, nhức nhối trong xã hội làm một bộ phận thanh thiếu niên hư hỏng, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và cộng đồng. Do vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, để có cơ sở tuyên một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét các đặc điểm về nhân thân của bị cáo. Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ sự thiếu kiểm soát của bản thân bị cáo trước các cám dỗ của tệ nạn xã hội. Bị cáo đã từng bị Công an huyện Cẩm X xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do để thỏa mãn cho việc nghiện ngập của bản thân Chu Văn Th đã mua ma túy về tàng trữ và để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Th mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho Chu Văn Th, vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy cũng chỉ để sử dụng cho bản thân, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình và hứa sẽ khắc phục sửa chữa, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo của xã, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo có đủ điều kiện cai nghiện

được với ma túy, có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Th hiện nay nghề nghiệp không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Tô Quang S là người bán ma túy đá cho Chu Văn Th, quá trình điều tra xác định Tô Quang S không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm X đã tách để xử lý riêng.

[7] Đối với ông Chu Văn L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware anphal, màu đen trắng, biển kiểm soát 38P1-378.22 mà Chu Văn Th mượn để sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định việc Chu Văn Th sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội ông L không biết, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware anphal, màu đen trắng, biển kiểm soát 38P1-378.22 đã trả lại cho ông Chu Văn L

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý các vật chứng nh- sau: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Methamphetamine có khối lượng 0,6538 gam đã đóng gói niêm phong; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng L”, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong chứa một bọc giấy màu trắng.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Chu Văn Th** phạm tội **“tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Phạt bị cáo Chu Văn Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 16/6/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2 điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói Methamphetamine có khối lượng 0,6538 gam; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng L”, vỏ màu vàng. (Tình trạng các vật chứng nêu trên có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm X và Chi cục thi hành án huyện Cẩm X ngày 24/9/2018).

3. Về án phí: Căn cứ điều 135, khoản 2 điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 6; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Chu Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKS huyện Cẩm X;
- THA huyện Cẩm X;
- Công an huyện Cẩm X;
- THAHS Công an H. Cẩm X;
- Sở tư pháp Hà T;
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Công TTĐTTAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị MT